

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 50/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 04/9/2020

V/v: “*Không công nhận là vợ chồng*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Điệp

2. Bà Trần Thanh Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Bà Đặng Văn Hoàng Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 376/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2020 về việc “*Không công nhận là vợ chồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 707/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1979.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1974.

Cùng HKTT: Tổ 8, ấp T, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

(Anh H, chị L vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, văn bản ý kiến và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn - anh Nguyễn Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2000, không tổ chức đám cưới, không đăng ký kết hôn. Cuộc sống chung sau này không hạnh phúc thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn trầm trọng hơn từ năm 2016 đến nay hai bên đã có cuộc sống riêng nên anh yêu cầu Tòa án không công nhận anh và chị L là vợ chồng.

Về con chung: Anh và chị L có một con chung tên Nguyễn Văn H1, sinh ngày 21/4/2005, hiện đang do chị L trực tiếp nuôi dưỡng, nên anh yêu cầu chị L tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh H yêu cầu không tiến hành hòa giải và giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tiến hành tố tụng tại Tòa án, tại phiên tòa xét xử, từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

** Tại bản tự khai ngày 03/8/2020 bị đơn - chị Nguyễn Thị L đã trình bày giống nội dung trình bày ý kiến của anh H và thống nhất, đồng ý các yêu cầu khởi kiện của anh H về quan hệ hôn nhân, về con chung, về việc không cấp dưỡng nuôi con, cũng như về việc thừa nhận không có tài sản chung và nợ chung.*

Chị L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tiến hành tố tụng tại Tòa án, tại phiên tòa xét xử, từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

* Các tài liệu, chứng cứ trong vụ án: Đơn khởi kiện; Giấy chứng minh nhân dân, sổ HKTT của anh H, chị L; Trích lục khai sinh của con chung; Đơn xác nhận thường trú và không đăng ký kết hôn tại địa phương; Bản tự khai của đương sự, đơn yêu cầu không hòa giải và đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt tại tòa án; Thủ tục phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch:* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Xét quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị L là quan hệ hôn nhân không hợp pháp; Có một con chung tên Nguyễn Văn H1, sinh ngày 21/4/2005, hiện đang do chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Căn cứ vào Điều 14, 53 Luật Hôn nhân và Gia đình đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị Tòa án không công nhận anh H, chị L là vợ chồng. Về con chung: Giao cháu H1 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh H và chị L đều có yêu cầu giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tiến hành tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh H, chị L.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị L chung sống với nhau từ năm 2000 nhưng không đăng ký kết hôn, quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nên anh H yêu cầu Tòa án không công nhận anh và chị L là vợ chồng. Xét thấy, việc anh H và chị L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000, có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình . Căn cứ Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình , Tòa án tuyên bố “Không công nhận quan hệ vợ chồng” giữa anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị L.

Về con chung: Anh H và chị L có một con chung tên Nguyễn Văn H, sinh ngày 21/4/2005, hiện đang do chị L trực tiếp nuôi dưỡng, nên anh yêu cầu chị L tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh không cấp dưỡng nuôi con và chị L cũng thống nhất đồng ý nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh H, chị L khai không có nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Anh H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 228, 238, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 14, 53 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị L.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn H1, sinh ngày 21/4/2005 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét giải quyết.

Anh H, chị L có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Anh H có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết, các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp anh H lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì chị L có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của anh H.

Vì lợi ích của con chung, anh H, chị L hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0000515 ngày 29/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch, anh H đã nộp đủ án phí.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND h. Nhơn Trạch;
- Chi cục THADS h. Nhơn Trạch;
- UBND xã V;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương